

Số: 522/KL-TTr

Điện Biên, ngày 03 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành các quy định trong quản lý ngân sách nhà nước tại Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTr ngày 11/4/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên về thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành các quy định trong quản lý ngân sách nhà nước tại Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Mường Chà là huyện miền núi biên giới, có diện tích tự nhiên là 118.989,5 ha, có đường biên giới giáp với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào dài 21,813 km; huyện có 11 xã và 01 thị trấn; dân số 52.092 người với 13 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 94%.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực trong chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác thanh tra và các quy định của Nhà nước trong quản lý sử dụng ngân sách. Giúp huyện giữ được ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phục hồi phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19.

Tuy nhiên, huyện có quy mô kinh tế nhỏ lẻ, thu ngân sách trên địa bàn còn thấp, chỉ đáp ứng 4,9% năm 2020 và 8,8% năm 2022 so với tổng chi ngân sách huyện; khả năng cân đối thu chi ngân sách trên địa bàn huyện còn rất khó khăn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, chất lượng nguồn nhân lực thấp đã tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện chế độ thông tin,

báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã bám sát quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch công tác PCTN, TC, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Thời gian ban hành Kế hoạch PCTN, TC năm 2021 chậm so với yêu cầu của UBND huyện (*phòng Tài Chính - Kế hoạch, phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Nội vụ, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thị trấn Mường Chà, Văn phòng HĐND&UBND; Ban QLDA các công trình*).

- Kế hoạch PCTN, TC chưa cụ thể thời gian thực hiện nhiệm vụ (*phòng GD&ĐT, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND thị trấn*); chưa đầy đủ nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch của UBND huyện (*UBND xã Mường Mươn, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*); chưa cụ thể hóa nhiệm vụ được UBND huyện giao (*Thanh tra huyện, phòng Nội vụ, phòng Tài Chính - Kế hoạch, Văn phòng HĐND&UBND*); xây dựng nhiệm vụ không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan (*phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND xã Mường Mươn*).

2. Việc công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng kinh phí và thực hiện trách nhiệm giải trình theo thẩm quyền

UBND huyện và các cơ quan đơn vị trực thuộc được thanh tra đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng kinh phí cơ bản tuân thủ theo quy định pháp luật về PCTN, TC, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện và các cơ quan đơn vị được thanh tra không nhận được các yêu cầu thực hiện giải trình.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Chưa thực hiện công khai dự toán, dự toán điều chỉnh bổ sung, số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách (quý, 6 tháng, năm), quyết toán ngân sách (*Ban QLDA các công trình; Thanh tra huyện; Văn phòng HĐND&UBND*); nội dung công khai quyết toán ngân sách chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 3 và Điều 4, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính (*phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Chưa công khai thuyết minh dự toán, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán, thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kế hoạch các hoạt động tài chính khác ở xã; Quyết định công khai dự toán, quyết toán chưa quy định hình thức công khai (*UBND thị trấn Mường Chà*). Chưa công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã hàng quý (*UBND xã Mường Mươn*) theo quy định tại Điều 15 và Điều 17, Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- UBND huyện và các cơ quan, đơn vị được thanh tra chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình và phân công cá nhân, bộ phận tiếp nhận yêu cầu

giải trình trong nội quy, quy chế làm việc theo quy định tại Điều 7, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ.

3. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Kết quả thực hiện kê khai, công khai TSTN của người có chức vụ quyền hạn công tác tại UBND huyện và các cơ quan trực thuộc: kê khai lần đầu 402 người; năm 2021 kê khai hàng năm 274 người; năm 2022 kê khai hàng năm 271 người, kê khai bổ sung 04 người.

Các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã tổ chức thực hiện kê khai, tiếp nhận, bàn giao bản kê khai cho cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản thu nhập tại cuộc họp đảm bảo thời gian, thành phần tham dự, trình tự, thủ tục tiến hành theo quy định.

4. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra của các cơ quan thanh tra cấp trên

Trong thời kỳ được thanh tra, UBND huyện Mường Chà cùng các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng nội dung kiến nghị, quyết định xử lý và báo cáo việc thực hiện theo quy định đối với 03 Kết luận thanh tra¹. Thu hồi nộp ngân sách nhà nước 451.387.725 đồng, đạt 100% số phải thu; kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với 23 tập thể, 21 cá nhân liên quan đến sai phạm với hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

UBND huyện đã quan tâm, chỉ đạo, ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện việc tiếp công dân theo quy định. Bố trí địa điểm tiếp công dân tại Trụ sở HĐND và UBND huyện, đảm bảo thuận lợi, trang bị phương tiện và các điều kiện làm việc cần thiết phục vụ cho việc tiếp công dân, có niêm yết nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân; thực hiện tiếp công dân, mở sổ tiếp công dân để theo dõi đảm bảo theo quy định. Bố trí công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân; thực hiện chi trả chế độ tiếp công dân đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân. Qua công tác tiếp công dân đã lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; hướng dẫn công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

Từ năm 2020-2022, Ban tiếp công dân huyện và các đơn vị được thanh tra

¹ (1) Kết luận số 786/KL-TTr ngày 12/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; (2) Kết luận số 2271/KL-STC ngày 05/11/2021 của Sở Tài chính; (3) Kết luận số 246/KL-TTr ngày 16/6/2020 của Thanh tra tỉnh.

đã tiếp 168 lượt với 260 người, trong đó: Tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND huyện là 28 lượt với 44 người; tiếp thường xuyên 140 lượt với 216 người. Việc tiếp dân định kỳ của người đứng đầu đảm bảo số ngày theo quy định và được theo dõi, lập biên bản minh chứng những ngày tiếp công dân và những ngày không có công dân đến trụ sở tiếp công dân.

Tuy nhiên qua thanh tra cho thấy, còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Chưa công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện trên trang thông tin điện tử của UBND huyện theo quy định tại Khoản 2, Điều 24, Luật Tiếp công dân.

- Kết thúc việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện, chưa ban hành thông báo kết luận theo quy định tại Khoản 4, Điều 9, Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy trình tiếp công dân.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của cấp trên, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện việc giải quyết đơn trên địa bàn huyện. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được thực hiện bằng nhiều hình thức, với nội dung sát với thực tế của địa phương. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn được quan tâm thực hiện; các báo cáo đột xuất, định kỳ, chuyên đề và công tác theo dõi, tổng hợp, đôn đốc; lưu trữ hồ sơ giải quyết các vụ việc được thực hiện bám sát theo các quy định của pháp luật. Kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị được thanh tra từ năm 2020 - 2022 như sau:

- Tổng số đơn đã tiếp nhận từ năm 2020 - 2022 là 246 đơn. Trong đó: Đơn khiếu nại 13 đơn, tố cáo 26 đơn, kiến nghị phản ánh 207 đơn; đơn đủ điều kiện 177 đơn, đơn không đủ điều kiện 69 đơn; đơn thuộc thẩm quyền 77 đơn (*trong đó, đơn khiếu nại 02 đơn; kiến nghị, phản ánh 75 đơn*), đơn không thuộc thẩm quyền 100 đơn. Nội dung đơn chủ yếu là liên quan đến lĩnh vực tranh chấp đất đai; đền bù, giải phóng mặt bằng; quản lý, bảo vệ, hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng.

- Đơn khiếu nại đã giải quyết là 02/02 đơn, đạt 100% số đơn phải thụ lý giải quyết; đơn tố cáo phải thụ lý giải quyết là 0 đơn, một số đơn tố cáo tuy không đủ điều kiện thụ lý (tố cáo nặc danh, mạo danh...) nhưng được UBND huyện giao cho cơ quan chuyên môn thực hiện thanh tra, kiểm tra để phục vụ công tác quản lý; đơn kiến nghị, phản ánh đã được giải quyết 75/75 đơn, đạt 100% số đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Thực hiện xử lý, giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của UBND huyện năm 2020 chưa ban hành Thông báo việc thụ lý giải quyết khiếu nại; chưa làm việc trực tiếp với người khiếu nại, người bị khiếu nại để cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại; chưa thực hiện công khai quyết định giải

quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 11, Điều 22, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Thực hiện báo cáo chưa đúng thời gian, biểu mẫu (*phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Nội vụ, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND thị trấn Mường Chà, UBND xã Mường Mươn*); chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh và Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ (*Ban QLDA các công trình*).

III. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Việc chấp hành các quy định trong hoạt động thanh tra và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, yêu cầu công tác quản lý của địa phương và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện đã tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra hằng năm để thực hiện. Các cuộc thanh tra được triển khai thực hiện cơ bản tuân thủ quy định của Luật Thanh tra, nội dung thanh tra đảm bảo theo quyết định, kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt; hồ sơ thanh tra được lập, lưu trữ đầy đủ thành phần văn bản; thực hiện báo cáo kết quả công tác thanh tra đầy đủ, kịp thời.

Trong 03 năm, Thanh tra huyện đã tổ chức thực hiện hoàn thành 16/16 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc thanh tra đột xuất năm 2020.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Nội dung kết luận thanh tra năm 2022 (*07 cuộc thanh tra*) đã xác định trách nhiệm cụ thể của cá nhân, đơn vị liên quan đến sai phạm nhưng chưa có phụ biểu kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định tại Mục I, Điều 46, Thông tư số 06/2021/TT-TTC ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- Kết luận thanh tra đã được tổ chức công khai trong cuộc họp, tuy nhiên chưa được công khai bằng hình thức khác theo quy định tại Điều 47, Thông tư số 06/2021/TT-TTC ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

2. Công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra

Thanh tra huyện đã phân công công chức theo dõi, đôn đốc; lập hồ sơ, mở sổ theo dõi, tổng hợp, cập nhật kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra. Các nội dung kiến nghị xử lý kinh tế và xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức được theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đảm bảo theo quy định.

Kết quả trong 3 năm, đã tổ chức theo dõi, đôn đốc xử lý, thu nộp ngân sách số tiền 407.337.346 đồng, đạt tỷ lệ 100% số phải thu theo kết luận, quyết định xử lý. Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 51 tập thể và 127 cá nhân.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn hạn chế, khuyết điểm sau: Hồ sơ theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra chưa ghi chi tiết nội dung kiến nghị theo quy định tại

Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 33/2015/TT-CP. Việc xử lý trách nhiệm cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến sai phạm qua thanh tra chưa cương quyết, chủ yếu là kiểm điểm rút kinh nghiệm, chưa có các hình thức xử lý kỷ luật để tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Trong kỳ thanh tra, Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm toán tổng hợp ngân sách huyện năm 2021 và kiểm toán chi tiết tại một số đơn vị dự toán²; Thanh tra Sở Tài chính đã thực hiện thanh tra việc quản lý sử dụng ngân sách của Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2020. Do vậy để tránh trùng lặp, Thanh tra tỉnh chỉ tiến hành thanh tra công tác điều hành, quản lý, sử dụng ngân sách của huyện năm 2020, năm 2022 và lựa chọn một số đơn vị dự toán để thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách³, không trùng với nội dung của Kiểm toán Nhà nước và thanh tra Sở Tài chính đã thực hiện.

1. Số liệu quyết toán cân đối ngân sách địa phương

- Năm 2020: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 35.121 triệu đồng, đạt 108,73% dự toán tỉnh giao; tổng thu ngân sách huyện 716.086 triệu đồng, đạt 118,58% dự toán tỉnh giao; tổng chi ngân sách huyện 716.086 triệu đồng, đạt 100,18% dự toán tỉnh giao.

- Năm 2022: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 60.889 triệu đồng, đạt 184,51% dự toán tỉnh giao; tổng thu ngân sách huyện 726.632 triệu đồng, đạt 106,01% dự toán tỉnh giao; tổng chi ngân sách huyện 726.632 triệu đồng, đạt 102,14% dự toán tỉnh giao.

2. Công tác quản lý điều hành ngân sách huyện

UBND huyện đã bám sát các văn bản hiện hành của Nhà nước, ban hành các văn bản tăng cường chỉ đạo quản lý, điều hành ngân sách địa phương. Phân bổ và giao dự toán ngay từ đầu năm để các cơ quan đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ. Dự toán chi giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã đã đáp ứng cơ bản các nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện. Công tác tổng hợp, báo cáo quyết toán ngân sách, quyết toán dự án hoàn thành được tổ chức thực hiện đảm bảo thời gian, trình tự theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn một số hạn chế, khuyết điểm như sau:

- Xây dựng dự toán thu xác định thiếu nguồn thu của ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 37, Luật Ngân sách: Năm 2020, xác định thiếu nguồn thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế sử

² Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND Thị trấn Mường Chà; Phòng Giáo dục & Đào tạo.

³ Thanh tra huyện, Ban QLDA các công trình, Tài chính Kế hoạch, Nội vụ, UBND xã Mường Mươn (thanh tra năm 2020, 2021, 2022); Văn phòng HĐND&UBND, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND Thị trấn Mường Chà (thanh tra 2020, 2022); Giáo dục và Đào tạo (thanh tra năm 2022).

dụng đất phi nông nghiệp, thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý; năm 2022, xác định thiếu nguồn thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Giao kế hoạch vốn đầu tư, dự toán chi thường xuyên năm 2020 chưa chi tiết đến Loại, Khoản của mục lục ngân sách nhà nước tại một số quyết định phân bổ, theo quy định tại Điểm g, Mục 2.2, Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Điện Biên. Thời gian phân bổ và giao dự toán bổ sung thực hiện nhiệm vụ phát sinh và vốn chương trình mục tiêu quốc gia muộn hơn quy định.

- Thực hiện một số khoản thu chưa đạt dự toán giao: Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh; thuế thu nhập cá nhân; thuế thu nhập doanh nghiệp; thu phí, lệ phí⁴.

- Chưa thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh các khoản chi đã hết nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 43, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ⁵.

- Năm 2022 xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư chuyển năm sau thiếu nguồn ngân sách tỉnh bổ sung để thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế, theo Điểm c, Khoản 1, Điều 43, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016.

3. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách của các đơn vị dự toán

3.1. Việc lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách

Căn cứ quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn lập dự toán của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã thực hiện lập dự toán ngân sách phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện việc phân bổ dự toán thu chi cơ bản đúng với tổng mức, chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách được UBND huyện giao và chính sách, chế độ quy định.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Chưa giao hết nguồn chi thường xuyên ngay từ đầu năm cho các cấp trường trực thuộc theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị trực thuộc muộn hơn theo quy định tại Khoản 3, Điều 53, Luật Ngân sách nhà nước (*Phòng Giáo dục và Đào tạo*).

⁴ Năm 2020, thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh (25.365/25.700 triệu đồng, đạt 98,7%), thuế thu nhập cá nhân (901/1.200 triệu đồng, đạt 75,09%), thu phí, lệ phí (726/900 triệu đồng, đạt 80,71%); năm 2022, thuế thu nhập doanh nghiệp (27/50 triệu đồng, đạt 53,02%), thuế thu nhập cá nhân (570/900 triệu đồng, đạt 63,38% dự toán), thu phí, lệ phí (726/900 triệu đồng, đạt 80,71%).

⁵ (1) Chi thực hiện hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách; (2) Kinh phí thực hiện QĐ số 12/2018/QĐ-TTg (chính sách đối với người có uy tín); (3) Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; (4) Kinh phí thực hiện Nghị định 06/2018/NĐ-CP, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; (5) Kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP; (6) Kinh phí thực hiện chính sách đối với người khuyết tật; (7) Chính sách ưu tiên đối với học sinh dân tộc rất ít người theo NĐ số 57/2017/NĐ-CP; (8) Chi không thường xuyên khác sự nghiệp giáo dục; (9) Kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa.

- Chưa thực hiện lập dự toán thu, chi tiền thu từ bán hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính (*Ban QLDA các công trình*).

- Dự toán thu xác định thiếu các khoản thu từ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh, lệ phí trước bạ nhà đất theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 9, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (*UBND xã Mường Mươn*).

- Dự toán thu xác định thiếu các khoản thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác; thuê sử dụng đất phi nông nghiệp, thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình, lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh, thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 3, Điều 9, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Thời gian phân bổ và giao dự toán bổ sung ngân sách trong năm 2022 muộn hơn quy định tại Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính (*UBND thị trấn Mường Chà*).

2.2. Chi thường xuyên

Các đơn vị dự toán cơ bản đã thực hiện chi đúng mục đích, nội dung, mục lục dự toán giao; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện ghi chép phản ánh, mở các loại sổ sách kế toán, theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản kinh phí ngân sách cấp theo quy định. Công tác quyết toán ngân sách hằng năm thực hiện đảm bảo thời gian, đầy đủ nội dung và biểu mẫu; tổ chức thẩm định, xét duyệt quyết toán cho các đơn vị được xác lập biên bản và thông báo công khai kết quả theo quy định.

Tuy nhiên, qua thanh tra còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

* Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

- Chưa quy định cụ thể, chi tiết một số nội dung chi trong quy chế chi tiêu nội bộ: chế độ đi học theo quy định tại Điều 18, Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Điện Biên, ở nhiều đơn vị được thanh tra⁶; độ dài quãng đường đi công tác nội huyện, bảng kê độ dài quãng đường đi công tác làm căn cứ thanh toán tiền khoán tự túc phương tiện (*Thanh tra huyện*); chưa có trong quy chế việc quản lý, sử dụng và phân bổ kinh phí thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại tại cơ quan⁷.

- Quy định mức chi khoán tiền công tác phí cao hơn quy định (*Văn phòng HĐND&UBND năm 2022*); quy định không đúng điều kiện, mức chi được hưởng (*UBND xã Mường Mươn*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 7, Quyết định 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

⁶ Bao gồm các đơn vị: Ban QLDA các công trình; phòng GD và ĐT, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng TC-KH, Văn phòng HĐND&UBND; UBND thị trấn Mường Chà, UBND xã Mường Mươn.

⁷ phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Nội vụ, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng Tài chính Kế hoạch, Văn phòng HĐND&UBND, Thanh tra huyện; UBND thị trấn Mường Chà, UBND xã Mường Mươn.

- Quy định nội dung chi không đúng với quy định quản lý sử dụng kinh phí ngân sách như: Bồi dưỡng làm ngoài giờ phục vụ các hoạt động đặc thù, các hội nghị, hội thảo, kỳ họp và các công việc đột xuất khác (*UBND thị trấn Mường Chà*); quy định chi tặng quà cho các cơ quan, đơn vị kỷ niệm các ngày lễ (*UBND thị trấn Mường Chà; UBND xã Mường Mươn; Văn phòng HĐND&UBND huyện*).

- Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ khi chưa có ý kiến tham gia bằng văn bản của tổ chức công đoàn là chưa đảm bảo nguyên tắc xây dựng quy chế được quy định tại Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ (*Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Nội vụ, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng Tài chính Kế hoạch, Văn phòng HĐND&UBND, Thanh tra huyện; UBND thị trấn Mường Chà, UBND xã Mường Mươn*).

** Việc thực hiện chi thường xuyên*

Qua thanh tra phát hiện một số hạn chế, khuyết điểm trong việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

- *Ban QLDA các công trình*: Chưa lập và phê duyệt báo cáo quyết toán thu, chi tiền thu từ bán hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; chưa nộp ngân sách số tiền 12.000.000 đồng, từ tiền bán hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không chi hết theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.

- *Phòng Giáo dục và Đào tạo*: Thanh toán công tác phí thừa ngày đi công tác theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên. Với số tiền 400.000 đồng.

- *Phòng Nội vụ*: Thanh toán khoán tự túc phương tiện cao hơn mức khoán quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ; thanh toán trùng, thừa công tác phí theo quy định tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên. Với số tiền 3.276.000 đồng.

- *Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: Thanh toán tiền thù lao báo cáo viên, hướng dẫn viên đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm không đúng đối tượng và nội dung chi theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính. Với số tiền 1.200.000 đồng.

- *Phòng Tài chính - Kế hoạch*: Thanh toán phụ cấp kế toán chi bộ sai nguồn kinh phí theo quy định tại Điều 2, Công văn số 828-CV/VPTW/NB ngày 03/10/2011 của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương. Với số tiền 5.364.000 đồng.

- *Thanh tra huyện*: Thanh toán hỗ trợ công chức đi học ngoài địa bàn tỉnh thừa tiền phụ cấp khu vực theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005. Với số tiền 745.000 đồng.

- *UBND thị trấn Mường Chà*: Thanh toán sai chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải vệ sinh công cộng do dự toán tính sai đơn giá công việc, với giá trị 4.130.682 đồng; chi phí sửa chữa nghĩa trang nhân dân thị trấn Mường Chà do xác định sai thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 1, Nghị định số

15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, với số tiền 4.801.143 đồng.

- *UBND xã Mường Mươn*: Thanh toán hỗ trợ thông tin, hỗ trợ khám sức khoẻ định kỳ cho đại biểu HĐND cấp huyện không đúng quy định theo Nghị quyết 48/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh Điện Biên. Với số tiền 2.613.300 đồng.

- *Văn phòng HĐND&UBND*: Thanh toán trùng thời gian giữa đi công tác và thời gian làm thêm giờ, giữa các đoàn công tác; thanh toán tiền bồi dưỡng cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC không có trong danh sách do UBND tỉnh phê duyệt; thanh toán khoán công tác phí hàng tháng cao hơn mức chi quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 7, Quyết định 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên. Với số tiền 6.361.000 đồng.

- Thanh toán đặt cơm tiếp khách, công tác phí thiếu chứng từ theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên và Khoản 2, Điều 9, Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên (*09/09 cơ quan đơn vị được thanh tra*). Chứng thư thẩm định giá Gói thầu Mua sắm trang thiết bị năm 2020 tại UBND xã Mường Mươn, không có báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo, theo quy định tại Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 06, Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ Tài chính.

2.3. Chi đầu tư xây dựng

Thanh tra 43 dự án tại 04 cơ quan, đơn vị⁸ với tổng mức đầu tư 166.195 triệu đồng, giá trị khối lượng được nghiệm thu đến thời điểm thanh tra 98.319 triệu đồng, giá trị thanh toán 97.938 triệu đồng; các dự án đã nghiệm thu, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 31/43 dự án; 24/31 dự án đã thực hiện quyết toán dự án hoàn thành; 7 dự án đang trong thời gian thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo quy định. Quá trình triển khai thực, hiện dự án các Chủ đầu tư cơ bản đã bám sát theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Các quyết định phê duyệt được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung phê duyệt dự án đã xác định cụ thể mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, địa điểm xây dựng, hình thức quản lý thực hiện dự án, vốn và nguồn vốn đầu tư. Việc xác định giá xây dựng công trình cơ bản đảm bảo theo thiết kế, định mức và công bố giá được cấp có thẩm quyền ban hành. Kiểm tra thực tế hiện trường tại 14/43 công trình cho thấy, các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đã đáp ứng được mục đích, yêu cầu của dự án.

Tuy nhiên, qua thanh tra cho thấy công tác lập dự toán, thực hiện thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự toán tại một số gói thầu còn thiếu chính xác về khối lượng, đơn giá. Quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký kết hợp đồng, giám sát, nghiệm thu, thanh toán các đơn vị liên quan không phát hiện đôi với các sai phạm, cụ thể như sau:

⁸ (1) Phòng Giáo dục và Đào tạo 02 dự án; (2) Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn 14 dự án; (3) Ban QLDA các công trình huyện 24 dự án; (4) UBND xã Mường Mươn 03 dự án.

- *Ban QLDA các công trình*: Xác định sai thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ (04/24 dự án được thanh tra), với số tiền 237.537.593 đồng; tính sai khối lượng thi công xây dựng (10/24 dự án được thanh tra), với số tiền 55.939.539 đồng; Sử dụng đơn vị tính khối lượng công việc không phù hợp với đơn giá của công việc xây dựng (02/24 dự án được thanh tra) với số tiền 98.397.532 đồng.

- *UBND xã Mường Mươn*: Tính sai khối lượng công tác xây dựng (01/03 dự án được thanh tra). Với số tiền 3.148.168 đồng.

- *Phòng Giáo dục và Đào tạo*: Xác định sai thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ (01/02 dự án được thanh tra). Với số tiền 17.998.909 đồng.

- *Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn*: Xác định sai thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ (08/14 dự án được thanh tra). Với số tiền 169.546.859 đồng.

C. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

- Công tác PCTN, TC được Chủ tịch UBND huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về PCTN, TC theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của tỉnh. Hằng năm đã xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa gắn với tổ chức thanh tra trách nhiệm đối với đơn vị trực thuộc; thực hiện hướng dẫn, tổ chức kê khai TSTN theo quy định, từ đó góp phần tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao hiệu quả trong việc đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đi vào nề nếp, đơn thư sau khi tiếp nhận được ghi chép, phân loại, theo dõi, xử lý cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, thời hạn và đúng thẩm quyền theo quy định, không có đơn thư tồn đọng. Việc tiếp dân định kỳ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đảm bảo số ngày theo quy định, đã được theo dõi, lập biên bản minh chứng những ngày tiếp công dân và những ngày không có công dân đến trụ sở tiếp công dân.

- Công tác thanh tra: Việc xây dựng và phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm đã tuân thủ theo quy định của Luật Thanh tra, bám sát định hướng, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện các cuộc thanh tra chấp hành đúng các quy định về trình tự, thủ tục; kết luận thanh tra đã chỉ rõ sai phạm, kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý các sai phạm. Công tác xử lý thu hồi kinh tế sau thanh tra được chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghiêm túc; tỷ lệ thu hồi đạt 100% các khoản tiền sai phạm qua thanh tra.

- Công tác quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách cơ bản tuân thủ theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định về quản lý, điều hành ngân sách hàng năm của tỉnh. Việc chấp hành dự toán thu, chi

của các đơn vị cơ bản đảm bảo nguyên tắc quản lý tài chính, chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành và bám sát quy định của quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Một số hạn chế, khuyết điểm qua thanh tra

- Trong thực hiện các quy định về PCTN, TC: UBND huyện và các cơ quan, đơn vị được thanh tra chưa quy định trách nhiệm giải trình và phân công trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình trong nội quy, quy chế làm việc. Việc ban hành Kế hoạch PCTN, TC tại một số cơ quan, đơn vị chưa cụ thể hoá nhiệm vụ được UBND huyện giao, chưa đảm bảo yêu cầu về nội dung, thời gian và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; thực hiện công khai việc quản lý sử dụng kinh phí còn chưa đảm bảo về nội dung.

- Trong thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chưa công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện trên trang thông tin điện tử của UBND huyện; chưa ban hành thông báo kết luận kết thúc việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện; trình tự, thủ tục thực hiện xử lý, giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của UBND huyện năm 2020 còn thiếu một số nội dung theo quy định. Việc chấp hành chế độ báo cáo ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa thực hiện đầy đủ, chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu.

- Trong thực hiện các quy định về thanh tra: các Kết luận thanh tra năm 2022 chưa có phụ biểu kiến nghị xử lý trách nhiệm; việc công khai Kết luận thanh tra chưa đảm bảo đầy đủ hình thức theo quy định; xử lý trách nhiệm cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến sai phạm qua thanh tra của cơ quan thanh tra cấp trên chưa cương quyết, hình thức xử lý chủ yếu là kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Trong thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách: chưa nộp trả ngân sách cấp trên một số khoản chi đã hết nhiệm vụ chi; xác định thiếu nguồn cải cách tiền lương còn dư năm 2022 chuyển sang năm 2023. Một số cơ quan, đơn vị được thanh tra lập dự toán thu thiếu một số khoản thu; phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán cho đơn vị trực thuộc có nội dung chưa đảm bảo thời gian theo quy định; thực hiện một số khoản chi thường xuyên còn chưa đảm bảo thủ tục thanh toán, chưa đúng với định mức, chế độ, chính sách của nhà nước; Quy chế chi tiêu nội bộ chưa quy định, quy định chưa đúng một số nội dung chi. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, nghiệm thu, thanh toán tại một số dự án đầu tư xây dựng còn thiếu chặt chẽ, chính xác về khối lượng, đơn vị tính, xác định sai mức thuế suất giá trị gia tăng dẫn đến sai tăng chi phí đầu tư xây dựng.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu UBND huyện đối với quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc có nội dung còn chưa thường xuyên, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện các hạn chế, khuyết điểm trong công tác tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện của Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị.

- Việc nghiên cứu cập nhật các quy định của pháp luật trong công tác tiếp

công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác thanh tra; công tác quản lý sử dụng kinh phí ngân sách; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của người đứng đầu các đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ chưa thường xuyên, chưa bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; việc điều chỉnh thay đổi thuế suất thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ thực hiện trong thời gian ngắn dẫn đến các cơ quan, đơn vị cập nhật chưa được kịp thời.

- Công tác tham mưu của các cá nhân, cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật theo thẩm quyền và lĩnh vực được phân công còn một số hạn chế, dẫn đến một số nội dung triển khai, thực hiện chưa đảm bảo theo quy định.

4. Trách nhiệm

Chịu trách nhiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm được phát hiện qua thanh tra thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Mường Chà qua các thời kỳ: ông Nguyễn Minh Phú, thời kỳ từ 01/01/2020 đến 30/9/2020 và ông Trang A Lữ, thời kỳ từ 01/10/2020 đến 31/12/2022.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các hạn chế, khuyết điểm trong quá trình tham mưu, tổ chức thực hiện các nội dung theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

(Có phụ biểu số 03 kèm theo)

D. KIẾN NGHỊ QUA THANH TRA

1. Kiến nghị xử lý kinh tế

- Thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền: 575.716.262 đồng. Trong quá trình thanh tra các đơn vị có sai phạm đã nộp số tiền: 452.650.029 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Mường Chà có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan thu hồi số tiền còn lại: 123.066.233 đồng, nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên số: 3949.0.1031985.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên. Thời hạn nộp xong trước ngày 31/8/2023.

- Giảm trừ qua thanh toán, quyết toán số tiền: 47.743.463 đồng.

(Có phụ biểu số 01 và 02 kèm theo)

2. Kiến nghị xử lý trách nhiệm

UBND huyện Mường Chà chỉ đạo, tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân liên quan đến các hạn chế, khuyết điểm, sai phạm qua thanh tra để chấn chỉnh, khắc phục và tổng hợp báo cáo kết quả xử lý về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/9/2023.

3. Kiến nghị công tác quản lý

Trên cơ sở các nội dung qua thanh tra, kiến nghị Chủ tịch UBND huyện

Mường Chà tiếp tục quan tâm chỉ đạo, thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và quản lý, sử dụng ngân sách. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các đơn vị trực thuộc để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định tại Điều 43, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, đối với các nguồn kinh phí hết nhiệm vụ chi.

- Chỉ đạo các đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện kiểm tra, rà soát, chấp hành đúng quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định 15/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai và nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, nghiệm thu, thanh toán thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành các quy định trong quản lý ngân sách nhà nước tại Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- UBND huyện Mường Chà;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ II, IV;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Đỗ Văn Dưỡng

Phụ biểu số 1: TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM KINH TẾ TRONG THỰC HIỆN CHI THUỜNG XUYỀN
 (Kèm theo kết luận thanh tra số: 522/KL-TTr ngày 03 tháng 8 năm 2023)

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Giá trị sai phạm	Trong đó		Ghi chú
			Thu hồi	Giảm trừ	
1	Ban QLDA các công trình	12.000.000	12.000.000	-	
-	Chưa thực hiện nộp ngân sách tiền bán hồ sơ mời thầu số tiền không chi hết	12.000.000	12.000.000	-	Đã nộp
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	400.000	400.000	-	
-	Thanh toán công tác phí thừa ngày công tác	400.000	400.000	-	Đã nộp
3	Phòng Nội vụ	3.276.000	3.276.000	-	
-	Thanh toán công tác phí thừa tiền khoán tự túc phương tiện so với mức khoán trong quy chế chi tiêu nội bộ	2.250.000	2.250.000	-	Đã nộp
-	Thanh toán trùng, thừa công tác phí giữa các lần đi công tác	1.026.000	1.026.000	-	Đã nộp
4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.200.000	1.200.000	-	
-	Thanh toán tiền thù lao báo cáo viên không đúng đối tượng	1.200.000	1.200.000	-	Đã nộp
5	Phòng Tài chính Kế hoạch	5.364.000	5.364.000	-	
-	Thanh toán phụ cấp kế toán chi bộ sai nguồn kinh phí	5.364.000	5.364.000	-	Đã nộp
6	Thanh tra huyện	745.000	745.000	-	
-	Thanh toán hỗ trợ công chức đi học ngoài địa bàn tỉnh thừa tiền phụ cấp khu vực	745.000	745.000	-	Đã nộp
7	Văn phòng HĐND&UBND	6.361.000	6.361.000	-	
-	Thanh toán trùng thời gian đi công tác và thời gian làm thêm giờ	2.216.472	2.216.472	-	Đã nộp
-	Thanh toán trùng thời gian làm thêm giờ giữa các lần thanh toán	374.528	374.528	-	Đã nộp
-	Thanh toán trùng thời gian đi công tác giữa các đoàn công tác với nhau	1.050.000	1.050.000	-	Đã nộp
-	Thanh toán tiền bồi dưỡng cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC không đúng đối tượng	320.000	320.000	-	Đã nộp
-	Thanh toán thừa mức khoán công tác phí hàng tháng	2.400.000	2.400.000	-	Đã nộp
8	UBND thị trấn	8.931.825	8.931.825	-	
-	Thanh toán sai đơn giá công tác thu gom rác sinh hoạt từ xe thô sơ (xe đẩy tay) tại các điểm tập kết lên xe ép vận chuyển đến địa điểm đổ rác theo quy định cho nhà thầu.	4.130.682	4.130.682	-	Đã nộp
-	Thanh toán sửa chữa nhỏ thừa thuế giá trị gia tăng	4.801.143	4.801.143	-	Đã nộp
9	UBND xã Mường Mươn	2.613.300	2.613.300	-	
-	Thanh toán thừa tiền hỗ trợ thông tin, hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho đại biểu HĐND hai cấp	2.613.300	2.613.300	-	Đã nộp
	TỔNG CỘNG	40.891.125	40.891.125	-	

Phụ biểu số 2:

**TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM KINH TẾ
TRONG CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**
(Kèm theo kết luận thanh tra số: 522/KL-TTr ngày 03 tháng 8 năm 2023)

DVT: đồng

Stt	TÊN CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ SAI PHẠM	TRONG ĐÓ		NỘI DUNG SAI PHẠM	GHI CHÚ
			THU HỒI NỘP NSNN	GIẢM TRỪ		
I	BAN QLDA CÁC CÔNG TRÌNH HUYỆN	391.874.664	344.131.201	47.743.463		
1	Đường trục chính bản Lũng Thàng 1+2, xã Huổi Mí	6.587.239	6.587.239	-	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
2	Xây mới trường Mầm non Ma Thi Hồ, xã Ma Thi Hồ	5.917.243	-	5.917.243	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
3	Nâng cấp, sửa chữa trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tổng, xã Sá Tổng	59.122.817	50.749.781	8.373.036	Tính sai khối lượng công tác xây dựng và Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp
4	Nâng cấp, sửa chữa Trường PTDTBT THCS Huổi Mí, xã Huổi Mí	5.182.848	-	5.182.848	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
5	Kè bảo vệ ruộng lúa nhóm 2, bản Hồ Chim 2, xã Ma Thi Hồ	8.065.121	8.065.121	-	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
6	Kè bảo vệ ruộng và khu dân cư bản Co Đứa, xã Na Sang	6.763.920	6.763.920	-	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
7	Sửa chữa trụ sở các xã Hừa Ngải, Sá Tổng, Nậm Nền	129.434.927	129.434.927	-	Tính sai khối lượng công tác xây dựng và Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp
8	Nhà công vụ và phòng ở nội trú trường PTDTBT tiểu học Ma Thi Hồ, huyện Mường Chà	4.024.960	-	4.024.960	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
9	Nhà ở công vụ và phòng nội trú trường PTDTBT tiểu học Hừa Ngải, huyện Mường Chà	5.390.660	-	5.390.660	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
10	Nâng cấp, sửa chữa trường PTDTBT THCS Hừa Ngải, xã Hừa Ngải, huyện Mường Chà	2.177.727	-	2.177.727	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
11	Nước sinh hoạt bản Huổi Hạ, xã Na Sang	81.720.543	81.720.543	-	Đơn vị tính khối lượng không phù hợp với đơn vị tính đơn giá công tác	Đã nộp
12	Nâng cấp, sửa chữa trường PTDTBT THCS Ma Thi Hồ, huyện Mường Chà	16.676.989	-	16.676.989	Đơn vị tính khối lượng không phù hợp với đơn vị tính đơn giá công tác	Đã nộp
13	Xây mới nhà văn hóa xã và sửa chữa trụ sở xã Mường Mươn (lồng ghép với các nguồn vốn khác)	26.472.980	26.472.980	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp
14	Kè bảo vệ trường THCS và trạm y tế xã Ma Thi Hồ	34.336.690	34.336.690	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp

II	UBND XÃ MUỜNG MƯỜN	3.148.168	3.148.168	-		
1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá thành nhà làm việc	3.148.168	3.148.168	-	Tính sai khối lượng công tác xây dựng	Đã nộp
III	PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	169.546.859	169.546.859	-		
1	Sửa chữa, khắc phục sau lũ công trình thủy lợi bản Đề Dê, xã Sá Tổng	18.796.265	18.796.265	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp
2	Sửa chữa, khắc phục sau lũ công trình thủy lợi Ích Co Mạ, xã Mường Tùng	16.069.876	16.069.876	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp
3	Sửa chữa, khắc phục sau lũ công trình thủy lợi bản Nậm Cút, xã Nậm Nền	59.908.856	59.908.856	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	
4	Sửa chữa, khắc phục sau lũ công trình nước sinh hoạt bản Huổi Nhà, xã Mường Mươn	27.109.787	27.109.787	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp 686.478 đồng
5	Sửa chữa, khắc phục sau lũ công trình nước sinh hoạt bản Co Đứa, xã Na Sang	29.337.304	29.337.304	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp 780.631 đồng
6	Sửa chữa, khắc phục sau lũ công trình thủy lợi bản Huổi Bon 1, xã Pa Ham	3.154.356	3.154.356	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	
7	Sửa chữa, khắc phục sau lũ công trình thủy lợi Huổi Địa, xã Mường Mươn	8.177.713	8.177.713	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	
8	Sửa chữa, khắc phục sau lũ công trình thủy lợi Phi Lĩnh, bản Hồ Chim 2, xã Ma Thì Hồ	6.992.702	6.992.702	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp
IV	PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	17.998.909	17.998.909	-		
1	Sửa chữa trường THCS Mường Tùng, huyện Mường Chà	17.998.909	17.998.909	-	Áp sai mức thuế suất GTGT	Đã nộp
TỔNG CỘNG		582.568.600	534.825.137	47.743.463		

Phụ biểu số 3:**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XEM XÉT TRÁCH NHIỆM***(Kèm theo kết luận thanh tra số 522/KL-TTr ngày 03 tháng 8 năm 2023)*

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, khuyết điểm
1	Ông Nguyễn Minh Phú, nguyên Chủ tịch UBND huyện	Trách nhiệm người đứng đầu UBND huyện trong thời kỳ từ 01/01/2020-30/9/2020.
2	Ông Trang A Lữ, Chủ tịch UBND huyện	Trách nhiệm người đứng đầu UBND huyện trong thời kỳ từ 01/10/2020-31/12/2022.
3	Nguyễn Võ Nam, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Phòng Tài chính Kế hoạch trong thời kỳ thanh tra: Chưa kịp thời tham mưu cho UBND huyện thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh các khoản chi đã hết nhiệm vụ chi. Nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình. Thanh toán phụ cấp kế toán chi bộ không đúng nguồn.
4	Nguyễn Thành Long, Trưởng phòng Nội Vụ	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Phòng Nội vụ trong thời kỳ thanh tra: Nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; báo cáo tiếp công dân, giải quyết KN, TC chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu. Thanh toán khoán tự túc phương tiện cao hơn mức khoán trong quy chế chi tiêu nội bộ; thanh toán trùng, thừa công tác phí.
5	Đặng Anh Tuấn, Nguyên Chánh thanh tra huyện.	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Thanh tra huyện trong thời kỳ thanh tra: Thực hiện công khai quản lý, sử dụng ngân sách chưa đầy đủ; nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình. Công khai kết luận thanh tra chưa đầy đủ hình thức công khai theo quy định. Thanh toán hỗ trợ công chức đi học ngoài địa bàn tính thừa tiền phụ cấp khu vực.
6	Trần Đức Cường, Nguyên Chánh văn phòng HĐND&UBND	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Văn phòng HĐND&UBND trong thời kỳ từ 01/01/2020 -31/10/2022: Nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; thực hiện công khai quản lý, sử dụng ngân sách chưa đầy đủ. Thanh toán trùng công tác phí, thanh toán khoán công tác phí hàng tháng cao hơn mức chi theo quy định; thanh toán tiền bồi dưỡng không đúng đối tượng.
7	Đào Trọng Hải, Nguyên Trưởng Phòng Nông nghiệp & PTNT	Chịu trách nhiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm tại Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện trong thời kỳ thanh tra: Thực hiện công khai quản lý, sử dụng ngân sách chưa đầy đủ; nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu. Thanh toán tiền thù lao báo cáo viên không đúng đối tượng và nội dung chi. Xác định sai giá trị thực hiện các gói thầu đầu tư xây dựng do áp dụng sai thuế suất thuế giá trị gia tăng.
8	Đinh Khắc Nghĩa, Nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Phòng GD&ĐT thời kỳ từ 01/2020 đến 31/8/2020: Nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình. Thực hiện báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu.
9	Nguyễn Văn Long, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Phòng GD&ĐT thời kỳ từ 01/9/2020-19/4/2022: Nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu.
10	Trần Hồng Quân, Trưởng	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Phòng GD&ĐT

	phòng Giáo dục và Đào tạo	thời kỳ từ 20/4/2022 - 31/12/2022: Nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu. Áp dụng sai thuế suất thuế giá trị gia tăng trong tính toán giá trị thực hiện các gói thầu đầu tư xây dựng.
11	Nguyễn Gia Tuấn, Giám đốc Ban QLDA huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Ban QLDA các công trình huyện trong thời kỳ thanh tra: Thực hiện công khai quản lý, sử dụng ngân sách chưa đầy đủ; nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC. Chưa thực hiện lập dự toán, quyết toán thu, chi tiền thu từ bán hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Xác định giá trị đầu tư xây dựng công trình áp sai thuế suất thuế giá trị gia tăng, sai khối lượng, đơn vị tính.
12	Lò Văn Bình, Nguyên Chủ tịch xã Mường Mươn	Chịu trách nhiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm tại UBND xã Mường Mươn, thời kỳ từ 01/01/2020 đến tháng 7/2021: Thực hiện công khai quản lý, sử dụng ngân sách chưa đầy đủ; nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu. Xây dựng dự toán thu xác định thiếu các khoản thu; chi tiền hỗ trợ thông tin, hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho đại biểu HĐND cấp huyện không đúng quy định. Xác định sai giá trị gói thầu xây dựng.
13	Tòng Văn Dinh, Chủ tịch xã Mường Mươn	Chịu trách nhiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm tại UBND xã Mường Mươn, thời kỳ từ 8/2021 đến 31/12/2022: Thực hiện công khai quản lý, sử dụng ngân sách chưa đầy đủ; nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu. Xây dựng dự toán thu xác định thiếu các khoản thu.
14	Khoàng Văn Tâm, Chủ tịch UBND thị trấn Mường Chà	Chịu trách nhiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm tại UBND thị trấn Mường Chà trong thời kỳ thanh tra: Nội quy, quy chế làm việc chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình; báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu. Xây dựng dự toán thu xác định thiếu khoản thu; Thanh toán sai giá trị thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải vệ sinh công cộng, sửa chữa nghĩa trang nhân dân thị trấn Mường Chà.